TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 26/10/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh
2. Bà Hà Thị Thanh Hiền

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Thái Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2018/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 33 ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị Huyền X**, sinh năm 1990
Trú tại: Tổ 21, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Có mặt tại phiên tòa
Bị đơn**: Anh Nguyễn Đức T**, sinh năm 1990
Trú tại: Tổ 8, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 7/8/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Huyền X trình bày:

* Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Huyền X và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/02/2018 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Y trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chị X nghi ngờ anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nên thường xuyên về nhà đánh đập chị. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 8/2018, chị X và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị X xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

* *Về con chung:* Chị X và anh T không có con chung.

* *Về chia tài sản, nợ chung:* Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đức T vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T vẫn cố tình lẩn tránh, vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Huyền X có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức T, căn cứ khoản 1 Điều 28 BLTTDS, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn". Anh Nguyễn Đức T có hộ khẩu thường trú tại tổ 08, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đức T vắng mặt. *Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật TTDS 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Huyền X được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đức T ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, chị X nghi ngờ anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nên thường xuyên đánh đập chị. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến để hòa giải, nhưng anh không T đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị X và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị X và anh T không có con chung.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị X không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Huyền X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Huyền X được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

2. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị X đã nộp theo biên lai số 0000676 ngày 07/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xác nhận chị X đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị Huyền X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKS thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND phường, M, thành phố Y; tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy